TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2024/DS-ST
Ngày: 29/8/2024.
V/v: Tranh chấp "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Nhơn.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Hiền.**

Bà **Trần Thị Cúc.**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Trần Hồng Nhung -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Trinh**-Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 179/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2024, các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Thị Thu H,** sinh năm 1960. Địa chỉ: ấp AN, xã ĐHH, huyện CB, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp PT, xã PN, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Trương Thị M**, sinh năm 1964. Địa chỉ: ấp HV, xã HT, huyện CB, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 15/4/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thu H trình bày:*

Vào năm 2019, bà có cho bà Trương Thị M mượn 01 lượng vàng SJC (vàng miếng), khi cho mượn không có làm giấy tờ gì. Khi mượn bà M hứa 03 ngày trả. Tuy nhiên sau đó hơn một năm bà M mới trả được 05 chỉ (do đã lâu nên bà không nhớ rõ trả lúc nào). Khi trả 05 chỉ vàng cũng không có làm giấy tờ gì. Còn nợ lại 05 chỉ cho đến nay chưa trả.

Sau đó, bà M chuyển nhượng cho bà phần đất ngang 06m với giá 170.000.000đồng, trừ 05 chỉ vàng bà Mãi còn nợ (quy ra tiền là 20.000.000đồng), bà phải giao tiếp là 150.000.000đồng. Sau đó, con bà M tên Th kêu bà mua thêm 2m đất ngang nữa, bà M cũng nói bà mua thêm dùm đi để bà M cho tiền Th nên bà đồng ý mua thêm 2m ngang với giá 50.000.000đồng. Tổng cộng bà mua của bà M 08m đất chiều ngang với giá 220.000.000đồng. Bà đã đưa cho bà M 200.000.000đồng, cộng với 05 chỉ vàng bà M nợ (quy ra tiền là 20.000.000đồng) là đủ số tiền 220.000.000đồng.

Tuy nhiên, sau đó bà M không làm thủ tục chuyển nhượng cho bà được nên xảy ra tranh chấp. Bà là người khởi kiện bà M tại Tòa án nhân dân huyện CB, tỉnh Tiền Giang. Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án nhân dân huyện CB, tỉnh Tiền Giang đã buộc bà M trả cho bà số tiền chuyển nhượng là 200.000.000đồng mà bà đưa cho bà M, còn đối với 05 chỉ vàng bà M nợ do không có giấy tờ nên không giải quyết.

Sau khi có quyết định công nhận sự thỏa thuận, bà M không thi hành án nên bà đã yêu cầu thi hành án. Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CB, tỉnh Tiền Giang, chị Nguyễn Thị L là con bà M đã viết giấy nhận nợ thay cho mẹ của mình. Giấy nhận nợ do chị L viết, ký tên. Chị L hứa mỗi tháng trả 01 chỉ vàng cho đến khi hết 05 chỉ vàng. Tuy nhiên sau đó chị L không trả.

Nay bà yêu cầu chị Nguyễn Thị L trả cho bà 05 chỉ vàng, loại vàng miếng SJC như chị L đã cam kết trả nợ ngày 17/5/2021, thực hiện sau khi án có hiệu lực pháp luật. Bà xin rút lại yêu cầu buộc bà M liên đới cùng chị L trả cho bà 05 chỉ vàng.

+ Tại phiên hòa giải của Tòa án và tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Bà Trương Thị M là mẹ ruột của chị. Việc mẹ chị mượn tiền, vàng và mua bán đất gì đó với bà Huỳnh Thị Thu Hg thì chị không biết. Do lúc đó chị đã có gia đình về sống tại xã PN, huyện Cai Lậy.

Bà H có gặp chị và có nói cho chị biết mẹ chị có mượn của bà 05 chỉ vàng, giờ mẹ chị không trả thì kêu chị trả. Chị có nói là mẹ chỉ mượn vàng gì chị không biết, bà H mới kêu chị viết giấy nợ. Do chị có chồng, đang sống bên chồng, tuy nhiên bà H lại đến nhà chồng chị, lúc đó chị cũng sợ mất uy tín chỗ xui gia nên chị mới viết giấy hứa trả vàng cho bà H. Khi viết giấy hứa trả nợ xong chị mới nói cho mẹ chị biết, khi đó mẹ chị nói số vàng trên đã cộng vào tiền bán đất đã được giải quyết tại Tòa án nhân dân huyện CB xong nên chị mới không trả vàng cho bà H như đã cam kết trong giấy hứa trả nợ. Giấy cam kết hứa trả nợ ngày 17/5/2021 là do chị viết và ký tên. Lý do chị viết giấy là do bà H uy hiếp tinh thần chị, bà H từng đến nhà chồng chị làm mất uy tín chị và bên chồng nên chị mới viết. Bà H từng điện thoại cho chồng chị kêu chị trả vàng cho bà H. Từ ngày viết giấy nợ đến nay chị không có trả cho bà H chỉ vàng nào do mẹ chị nói đã tính vào tiền bán đất và đã giải quyết xong tại Tòa án nhân dân huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

Nay qua yêu cầu khởi kiện của bà H chị không đồng ý vì 05 chỉ vàng đã tính vào tiền bán đất và đã giải quyết xong tại Tòa án nhân dân huyện CB.

+ Tại phiên hòa giải của Tòa án và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị M trình bày:

Bà là mẹ ruột của Nguyễn Thị L. Bà không có mượn vàng hay tiền gì của bà Huỳnh Thị Thu H. Bà chỉ bán đất cho bà H với giá 200.000.000đồng, nhưng do bà H không có tiền mặt nên mới đưa cho bà 05 chỉ vàng (loại vàng miếng SJC). Khi bà H đưa vàng bà đến tiệm vàng bán được 20.500.000đồng, nhưng bà H tính chỉ 20.000.000đồng, cộng với tiền bà H đưa nữa là đủ 200.000.000đồng. Sau đó không bán đất được, bà H yêu cầu bà trả lại tiền, tuy nhiên bà không có tiền trả lại, nên hai bên xảy ra tranh chấp. Bà H khởi kiện bà tại Tòa án nhân dân huyện CB, tỉnh Tiền Giang. Tại Tòa án nhân dân huyện CB số vàng 05 chỉ đã được cộng vào số vào tiền bán đất thành 200.000.000đồng. Bà và bà H đã thỏa thuận, bà trả bà H 200.000.000đồng, huện nay bà đã thi hành được 170.000.000đồng, còn

30.000.000đồng. Việc con bà là Nguyễn Thị L viết giấy nợ hứa trả 05 chỉ vàng cho bà H bà hoàn toàn không biết. Sau khi L viết giấy nợ với bà H xong mới gọi điện thoại nói cho bà biết. Sau đó bà mới nói cho chị L biết là 05 chỉ vàng đã cộng vô tiền bán đất và đã giải quyết xong tại Tòa án nhân dân huyện CB nên chị L mới không trả cho bà H.

Nay qua yêu cầu khởi kiện của bà H bà không đồng ý vì 05 chỉ vàng đã tính vào tiền bán đất và đã giải quyết xong tại Tòa án nhân dân huyện CB.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thu H, buộc bị đơn chị Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị Thu H 05 chỉ vàng, loại vàng miếng SJC. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Hồng về việc yêu cầu bà Trương Thị M liên đới cùng chị L trả cho bà H 05 chỉ vàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Huỳnh Thị Thu H yêu cầu chị Nguyễn Thị L trả cho bà 05 chỉ vàng, loại vàng miếng SJC mà chị L cam kết trả thay cho bà Trương Thị M, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ" theo quy định tại khoản 14 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thu H, xét thấy:

[2.1] Bà Huỳnh Thị Thu H yêu cầu chị Nguyễn Thị L trả cho bà 05 chỉ vàng, loại vàng miếng SJC mà chị Lê đã cam kết trả thay cho bà Trương Thị M là mẹ ruột của chị L. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà H cung cấp cho Tòa án giấy cam kết trả nợ của chị Nguyễn Thị L viết ngày 17/5/2021.

Hội đồng xét xử xét thấy, giấy cam kết trả nợ của chị Nguyễn Thị L viết ngày 17/5/2021 có nội dung thể hiện: *"Tôi tên Nguyễn Thị L có hứa là trả 05 chỉ vàng cho bà Huỳnh Thị Thu H theo hàng tháng gốp mỗi tháng 01chỉ kể từ ngày làm giấy".* Bên dưới có chữ ký, ghi họ tên của chị Nguyễn Thị L. Chị L cũng thừa nhận giấy cam kết

trả nợ này là do chị viết và ký tên. Hội đồng xét xử đây là chứng cứ có thật, phù hợp với quy định của pháp luật.

Căn cứ vào Điều 275 của Bộ luật dân sự 2015 quy định về căn cứ phát sinh nghĩa vụ thì: "Nghĩa vụ phát sinh từ căn cứ sau đây:

1. Hợp đồng.

2. Hành vi pháp lý đơn phương.

3. Thực hiện công việc không có ủy quyền.

4. Chiếm hữu, sử dụng tài sản hoặc được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật.

5. Gây thiệt hại do hành vi trái pháp luật.

6. Căn cứ khác do pháp luật quy định".

Xét thấy, việc chị L viết giấy cam kết trả cho bà H 05 chỉ vàng thay cho mẹ ruột là bà M là hành vi pháp lý đơn phương của chị L đối với bà H, do đó chị L phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ mình đã cam kết với bà H. Theo cam kết, chị ê hứa mỗi tháng trả 01 chỉ vàng, tuy nhiên từ ngày viết cam kết đến nay chị L không thực hiện nghĩa vụ của mình là vi phạm thời hạn thực hiện nghĩa vụ, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H. Từ những nhận định và phân tích như trên, xét thấy việc bà H yêu cầu chị Nguyễn Thị L trả cho bà 05 chỉ vàng, loại vàng miếng SJC như đã cam kết ngày 17/5/2021 là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Chị Nguyễn Thị L cho rằng chị không biết việc mẹ chị là bà Trương Thị M mượn vàng của bà H. Khi viết giấy hứa trả nợ ngày 17/5/2021 xong chị mới nói cho mẹ chị biết, khi đó mẹ chị nói số vàng trên đã cộng vào tiền chuyển nhượng đất đã được giải quyết tại Tòa án nhân dân huyện CB, tỉnh Tiền Giang xong, nên chị mới không trả vàng cho bà H như đã cam kết trong giấy hứa trả nợ ngày 17/5/2021. Xét lời trình bày của chị L là không có cơ sở, bởi lẽ:

Ngày 10/5/2020, chị L có viết giấy cam kết với bà H do đất sang nhượng không xong nên thối lại cho bà H 200.000.000đồng. Sau đó, do chị L không trả nên bà H khởi kiện bà M tại Tòa án nhân dân huyện CB, tỉnh Tiền Giang. Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 76/2020/QĐST-DS ngày 15/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện CB, tỉnh Tiền Giang đã công nhận sự thỏa thuận giữa bà H và bà M. Theo quyết định này, bà M có nghĩa vụ trả cho bà H 200.000.000đồng tiền chuyển nhượng đất. Đến ngày 17/5/2021 chị L viết giấy cam kết trả cho bà H 05 chỉ vàng. Điều đó cho thấy chị L biết rõ tiền chuyển nhượng đất giữa mẹ chị và bà H là 200.000.000đồng và

05 chỉ vàng là hoàn toàn độc lập với nhau. Vì chị L đã viết giấy cam kết trả 200.000.000đồng tiền chuyển nhượng đất trước khi viết cam kết trả 05 chỉ vàng ngày 17/5/2021.

Ngoài ra, tại đơn khởi kiện ngày 05/8/2020 của bà H khởi kiện bà M tại Tòa án nhân dân huyện CB, bà H yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng đất giữa bà với bà M, yêu cầu bà M trả cho bà 200.000.000đồng tiền chuyển nhượng đất và 5 chỉ vàng SJC, tuy nhiên sau đó đơn khởi kiện bà đã gạch bỏ phần yêu cầu trả 5 chỉ vàng 24, chỉ còn kiện 200.000.000đồng tiền chuyển nhượng đất. Tại biên bản hòa giải ngày 07/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện CB, tỉnh Tiền Giang có nội dung thể hiện nguyên đơn bà H trình bày có mua của bà Mãi phần đất ngang 6m, dài 15m với giá 200.000.000đồng, hẹn đến tháng 4/2020 làm thủ tục chuyển nhượng, bà H đã đưa cho bà M đủ 200.000.000đồng, bà H có đến gặp bà M yêu cầu làm thủ tục nhưng chưa làm được nên bà yêu cầu hủy hợp đồng, yêu cầu bà M trả lại 200.000.000đồng. Bị đơn bà M đồng ý hủy hợp đồng với bà H, đồng ý trả cho bà H 200.000.000đồng. Biên bản hòa giải hoàn toàn không đề cập đến số vàng 05 chỉ như chị L đã trình bày.

[2.3] Tại phiên tòa, bà H rút lại yêu cầu buộc bà M liên đới cùng chị L trả cho bà 05 chỉ vàng. Hội đồng xét xử xét thấy việc nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của bà H.

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 274, 275, 278 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

<u>Tuyên xử</u>: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thu H.

1. Buộc chị Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị Thu H 05 chỉ vàng, loại vàng miếng SJC, thực hiện sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: chị Nguyễn Thị L phải chịu 2.025.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (giá vàng SJC ngày 29/8/2024 là 81.000.000đ/lượng).

3. Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thị Thu H, chị Nguyễn Thị L, bà Trương Thị M có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Văn Nhơn